

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HSST
Ngày 07 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vì Văn Hà và ông Lương Văn Thăm

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Nhân - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/HSST ngày 15/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 24/7/2018, đối với bị cáo: **Phạm Văn M, sinh năm 1996**; tại xã LP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; trú tại: Bản P, xã LP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1971 và bà Vì Thị N, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1982 (*Đã chết*).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Đình C, sinh năm 1950 và bà Ngân Thị L, sinh năm 1949, cùng trú tại: Bản Ch, xã LP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa (*Là bố, mẹ đẻ của anh Phạm Văn T*).

Người đại diện theo ủy quyền của ông C, bà L: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1971; trú tại: Bản Ch, xã LP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa (*Là con trai ông Cao, bà Lăn, văn bản ủy quyền ngày 05/01/2018*).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý; địa chỉ: Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số X, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 29/12/2017, Phạm Văn M, sau khi ăn cơm, uống rượu tại đám cưới của gia đình anh Phạm Văn L ở Bản P, xã LP, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa, Phạm Văn M một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 36B2-150.61 đi theo hướng xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh đi huyện Quan Sơn. Khi đến KM 28 + 200, tỉnh lộ 530B, thuộc địa phận bản Cháo, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh, do không chú ý quan sát nên M đã điều khiển xe mô tô đâm vào xe mô tô Biển kiểm soát 36B2-423.26, đang đỗ tại mép đường bên phải theo hướng di chuyển của M, tại thời điểm xảy ra tai nạn có anh Phạm Văn T và con gái của anh T là cháu Phạm Thị Th đang ngồi trên xe mô tô Biển kiểm soát 36B2-423.26. Hậu quả: Anh Phạm Văn T bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa cấp cứu, đến ngày 31/12/2018 anh T chết; cháu Phạm Thị Th bị thương nhẹ; hai xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi đối với nạn nhân Phạm Văn T xác định: Các vết xây xước da, bầm tím tại: Vùng đỉnh đầu, ngực, lưng, chân trái; tụ máu mô mỡ dưới da đầu vùng đỉnh chẩm; vỡ xương hộp sọ; tụ máu dưới màng cứng; tụ máu màng mềm; phù não.

Tại bản Kết luận giám định số: 189/GDPY-PC54 ngày 05/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Anh Phạm Văn T chết do: Vỡ xương hộp sọ, tụ máu dưới màng cứng; tụ máu màng mềm; phù não.

Đối với cháu Phạm Thị Th bị thương nhẹ nên đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu giám định và bồi thường thương tích đối với cháu Th.

Đối với xe mô tô Biển kiểm soát 36B2-423.26, bị hư hỏng nhưng thiệt hại không đáng kể nên bị cáo và chủ sở hữu hợp pháp của phương tiện đã tự thỏa thuận việc bồi thường và không yêu cầu giải quyết.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn, anh Phạm Văn T bị thương nặng, Phạm Văn M bị ngất xỉu và được đưa vào bệnh viện để cấp cứu nên Công an huyện Lang Chánh không tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với anh T và bị cáo M.

Về bồi thường thiệt hại: Phạm Văn M và gia đình anh Phạm Văn T tự thỏa thuận bồi thường và không yêu cầu giải quyết.

Vật chứng của vụ án gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, BKS 36B2-150.61 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn vàng - đen, BKS 36B2-423.26. Sau khi xác định, thu thập dấu vết, chứng cứ, Cơ quan điều tra Công an huyện Lang Chánh đã trả lại cho anh Hà Văn Ph và Phạm Văn M, anh Ph và bị cáo M không còn yêu cầu gì.

Cáo trạng số 05/CTr-VKS-LC ngày 14/6/2018 của VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa truy tố Phạm Văn M về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 của BLHS năm 1999, xử phạt Phạm Văn M mức án từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (Ba mươi sáu) đến 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về trách

nhiệm bồi thường các bên đã tự thỏa thuận; vật chứng của vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên miễn xét; Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn M.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, nhưng đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi tư) đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về trách nhiệm bồi thường các bên đã tự thỏa thuận; vật chứng của vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên miễn xét; Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn M.

Bị cáo Phạm Văn M thành khẩn nhận tội, thống nhất với nội dung bào chữa của người bào chữa; không bổ sung ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên;

Đại diện của bị hại không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Lang Chánh, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, người bào chữa và người đại diện của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định pháp y của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 29/12/2017, Phạm Văn M điều khiển xe mô tô BKS 36B2-150.61 đi từ bản Poọng, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh theo hướng Lang Chánh - Quan Sơn, khi đến Km 28 + 200 tỉnh lộ 530B, thuộc địa phận bản Cháo, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh, do bị cáo không chú ý quan sát nên đâm vào xe mô tô BKS 36B2-423.26 đang đỗ sát mép đường bên phải theo hướng di chuyển của bị cáo, trên xe có anh Phạm Văn T và con gái của anh T là cháu Phạm Thị Th đang ngồi. Hậu quả anh T bị thương nặng và chết vào ngày 31/12/2017. Hành vi của Phạm Văn M đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Ngoài hậu quả làm anh T bị chết, còn có cháu Phạm Thị Th bị thương, nhưng thương tích nhẹ, gia đình bị hại đã từ chối giám định sức khỏe cho cháu Th, hai xe mô tô bị hư hỏng nhưng mức độ không đáng kể; bị cáo điều khiển xe mô tô gây tai nạn khi đã uống rượu, nhưng không đo được nồng độ cồn trong hơi thở hoặc trong máu của bị cáo nên không có cơ sở xem xét tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo.

Bị cáo có giấy phép lái xe mô tô phù hợp loại xe bị cáo điều khiển. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng và tài sản của người khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Để đảm bảo cho hoạt động giao thông được bình thường, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi gây tai nạn bị cáo đã cùng gia đình tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; việc xảy ra tai nạn có một phần lỗi của bị hại, dừng xe, đỗ xe trên phần đường xe chạy ở đoạn đường ngoài đô thị nơi có lề đường, khi dừng đỗ không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo để trở thành người tốt, có ích cho xã hội nên áp dụng Điều 60 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[5]. Về bồi thường thiệt hại: Giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn M bị kết án, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số (*Dân tộc Thái*), đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn đề nghị miễn án phí, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn M phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn M cho UBND xã LP, huyện LC, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn M.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Viết Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA